

PHONG NGAN
(BÌNH NGUYÊN LỘC)

Tập truyện ngắn

TÂN LIÊU TRẠI



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

5

**TÂN
LIÊU TRAI**

Bình Nguyên Lộc

***BẾN NGHÉ
Sài Gòn - 1959***

tân
liêu trai

bình nguyên lộc

Bìa: *NXB Trẻ*

Trình bày: *Muôn Phương*

Nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

tân
liêu trai

BÌNH NGUYÊN LỘC

MA RỪNG

Phong Ngạn¹

Lão phù thủy Phya Latek đang nhìn mặt trời vừa lên khỏi đầu giải Hoàng Sơn, để luyện phép, thì bỗng nghe tiếng sột soạt khua lá cây khô trên sân, trước chiếc thảo lư của ông ta.

Ông tức giận lắm vì sự lo ra đã làm hỏng một buổi tập trung thần lực mà trong đó ông phải dồn hết tâm linh và tư tưởng vào một định ý mới mong có kết quả đôi

¹ Bình Nguyên Lộc.

chút. Ông day lại, mặt hăm hăm. Nhưng ông bỗng đổi sắc khi nhìn thấy người khách đến không hợp lúc ấy. Nộ khí của ông biến thành vẻ kinh ngạc, ông chỉ biết há hốc nhìn.

– Em đây anh à! Người khách nói.

Giây lâu lão phù thủy mới hỏi được:

– Mấy lên đây làm gì, nhà có việc gì biến không?

– Không, nhưng em có việc cần gặp anh lắm.

– Thôi, vào đây.

Hai anh em leo thang tre mà lên một chiếc nhà sàng cao vợi. Nhà lão phù thủy Phya Latek, cũng như nhà của những người Lào khác, cất cao cảng. Lối kiến trúc này được lão ta làm quá lố thêm vì lão ở biệt tịch dưới chơi giải Hoành Sơn, phía sườn

núi hướng Tây, ngó ra lãnh thổ Lào trung.

Khi Kha Nhay, người em dưới làng mới đến, đã ngồi xong trên chiếc chiếu tre, lão phù thủy Phya Latek hối thẳng tiểu đồng dọn cơm nếp nấu với sấu riêng để cả hai cùng ăn sáng.

Phya Lakek, từ mấy năm nay, bỏ làng vào núi để hái thuốc và luyện phép, sống gần như cô độc với một đứa học trò nhỏ trạc mười hai tuổi.

Cầm một cục xôi thoa múi vùng bỏ vào miệng, Phya Latek hỏi Kha Nhay:

– Chú mày nói có việc cần là việc gì đó?

– Cần lắm, vì vậy tôi bất kể đêm ngày, lặn lội tìm anh. Tôi tới đây hồi khuya, nhưng sợ anh có bữa giảng bữa phép nên không dám vào, ngủ đờ ngoài rừng đợi sáng.

– Thì việc gì mày cứ nói ngay đi coi.

– Số là hai năm liền vì một lẽ rất kỳ bí, tôi làm ăn cứ thua lỗ mãi...

– À, mấy vẫn còn là tù trưởng ở Khum Keng Phao chứ?

– Còn.

– Và cũng cứ cầm đầu đoàn người đi bán bò dưới nước Nam Kỳ² chứ?

– Cũng còn.

– Mà vẫn lỗ mãi?

– Phải.

– Lẽ gì mà kỳ bí dữ vậy?

– Lạ quá anh à. Trước kia thì không có, nhưng từ hai năm nay thật là khó hiểu. Bò của chúng tôi băng rừng, lướt bụi xuống tới xứ Nam Kỳ thì bò tơ hóa bò già, bò mập hóa bò ốm hết thảy, bán chẳng ma nào thèm mua hết.

² chuyện này xảy ra cách nay 30 năm.

– Thì tại bây đi không nghỉ, bò nó đuối sức nên mới hư chớ có gì lạ đâu.

– Không phải vậy. Tụi tôi đêm đi, ngày nghỉ, mà đi thiệt chậm, vả lại dọc đường còn phải chờ bò của các làng khác kia mà. Và xuống tới núi Bà Rá, bò còn mập tốt như thường kia mà! Nhưng hôm sau, tới Phú Riềng là nó hư ngay.

Phya Latek trầm tư mặc tưởng rất lâu, rồi mới hỏi em:

– Bây giờ mày muốn gì?

– Tụi tôi bàn với nhau, chắc tại ma rừng của người An Nam hại bò, nên mới ra nông nỗi ấy. Người An Nam họ không biết gì hết, không thềm cúng quải nên ma rừng nó giận, nó lộng hành. Tụi tôi muốn rước anh đi theo đoàn để làm phép ếm cho ma nó sợ.

– Tao đi làm sao được. Tao đã nguyện không dính dáng đến việc đời rồi mà!

– Anh tu dưỡng luyện phép làm gì mà em của anh có việc một chút anh lại không cứu!

– Hay là tao về làng làm phép cho bò mảy và bò miệt trên thôi.

– Không được, như vậy bò miệt dưới vẫn bị hại. Năm ngoái lỗ quá họ không tính đi nữa, tôi phải cam đoan với họ là tôi đối phó được. Nếu năm nay để họ bị hại nữa, thì còn gì danh tiếng của tôi và của anh?

Phya Latek thở ra, không buồn ăn nữa.

Kha Nhay chép môi vừa khen vừa hỏi:

– Sầu riêng này ngon. Ở đâu anh có đây?

– Ở dưới làng họ đem lên biếu.

– Năm ngoái, sau mùa bò, cha mẹ và tôi, cả nhà đều ăn khoai, chớ tiền còn đâu mà mua nếp với sấu riêng. Tội nghiệp mẹ đã già yếu mà ăn cực khổ mãi...

Phya Latek rừng rưng nước mắt, gạt ngang:

– Thôi mấy đừng nói nữa, để tao đi.

* * *

Điểm khởi hành là chợ Sang Phóc, cách Thạt Khệt năm mươi cây số về hướng tây.

Từ mười hôm rồi, bò miệt trên và các làng lân cận lũ lượt tụ về đó, ở rải rác khắp khu rừng quanh chợ. Và sau đêm ngã trâu ăn khao là đàn bò lên đường trong cát bụi mịt trời.

Đàn bò to ước độ ba ngàn con, và bọn người buôn bò sắp đặt làm sao cho loài bò nó chọn lựa tướng soái tự nhiên lấy, và luôn luôn con đầu đàn là con bò xứng địa vị nhứt. Chừng ấy, con người mới ra mặt để dẫn đầu lại con bò đầu đàn kia. Như thế họ chỉ tốn công điều khiển có mỗi một con mà cả ba ngàn con đều ép mình vào trật tự. Người Lào thật thà thế, mà khiếu dẫn đạo của họ không kém các tay xâm lược danh tiếng của thế giới bao nhiêu.

Ba ngàn con bò ấy chà mòn thêm những đường mòn có sẵn trong rừng, đùa gãy những nhánh cây thấp ngang lưng chúng và quây nát những bãi cỏ, những trắng tranh mỗi lần chúng đồn dinh hạ trại.

Gió cuốn bụi mù, nhánh cây gãy răn rắc và lá khô bị vò nát tạo nên tiếng rầm rì không ngớt như mưa rừng. Và mỗi lần đàn bò dài hàng ba bốn cây số ấy vượt qua một

man khô, một tuổi đại, thì bờ suối nát nhừ và lòng suối nơi đó bỗng rộng ra như lòng một con sông.

Những nơi có quan lộ thì họ đi ban đêm, ban ngày vào rừng nghỉ mát và thả bò ăn lá cây. Những nơi chỉ toàn đường mòn thì họ đi ban ngày, lợi dụng bóng mát của cây giao nhánh trên lối nhỏ ấy cho bò đỡ mệt, và ban đêm thì lại nghỉ, để dễ bảo vệ bò tránh thú dữ.

Thường thường họ dẫn bò vào những đồng cỏ lớn, đốt lửa quanh đám cỏ và thức đêm nhìn vào ven rừng mà gõ mõ tre để nhát cọp.

Tuy thế, cũng không tránh khỏi sự hao hụt dọc đường. Làm thế nào cọp cũng rình xoi được vài con, nhút là vào giữa ban ngày khi chúng len lỏi trong rừng để ăn lá. Cũng có một số bò yếu đuối nên chết, hoặc què rồi bị họ ăn thịt.

Bù vào đó, những con bê đẻ dọc đường đứng lên trám những chỗ trống cho đạo binh viễn chinh bò ấy, trám cho đủ số thôi, chớ bò con thì bán có bao nhiêu tiền đâu.

Đàn bò giống hệt như một con sông lớn chảy xuôi dòng. Thỉnh thoảng nhiều con rạch con đổ vào để tăng đại con sông đó. Đó là những đàn bò địa phương, nhập đoàn dọc đường để cùng đi một chuyến.

Mỗi lân có bò mới nhập bọn là đoàn người dừng bước để thầy phù thủy Phya Latek làm phép ếm ma và vẽ bùa trên đầu bò.

Chủ bò thì ngoài gạo, nếp lại mang theo nào là ngà voi, trầm, sà-rông nhiều màu sắc sặc sỡ để bán cho “An Nam”.

Đi một tháng ròng rã họ mới vào địa phận Cao Miên, và phải một tháng nữa mới đến biên giới phía bắc của «nước Nam Kỳ».

Tuy đường xa vạn dặm thế mà bò vẫn béo tốt, vì chúng như vẫn ở trong địa hạt của chúng, vẫn tiếp tục sống giữa thiên nhiên như hồi ở nhà.

Qua khỏi Snoul, tiến về biên giới Nam Kỳ thì bò nghe như lạc hướng và rất khó chịu.

Từ nơi đó, rừng đã biến thành những sở cao su mênh mông bát ngát, không được phép vào đó nữa, nên phải đi trên quan lộ. Mà quan lộ ở đây thì ối chào, nắng như thiêu đốt, và hơi nóng từ đường nhựa bốc lên nghe hùng hực như lửa lò. Xe hơi thì dập dìu, bò trông thấy xe tưởng xe là những con quái vật kỳ khôi từ đằng xa âm thầm đâm đầu lại; quái vật này vừa hét vang rền, vừa hầm hừ, vừa xịt hơi ra mũi mà mũi lại ở phía đằng sau đít mới lạ cho chó!

Đàn bò khó chịu nhất là vì con đường nhựa. Đường trải đá thì thỉnh thoảng còn

để lòi đất, chúng rất sung sướng mà đập được cái chất quen thuộc ấy. Ở đây chất hắc ín đã đầy kín đất mẹ, cái đất mà chúng ưa mùi và rút sinh khí từ trong đó ra.

Bò lại sợ nhứt những tiếng rồn rột như mưa rào trên ngói tạo nên bởi móng của chúng nện trên chất nhựa hắc ín cứng ngắt trong sương đêm.

Cũng may là chỉ phải chịu khổ vài ngày thôi. Khi chúng qua khỏi Phú Riềng, Phước Hòa tới Mỹ Đức là có rừng rậm nghỉ ngơi, lại khỏi phải đi nữa vì đó là chợ bò của “nước Nam Kỳ” đó.

* * *

Tháng giêng năm ấy, cũng như các năm khác, chợ Tân Uyên rất vui. Sau khi “ăn Tết ở nhà” và “cờ bạc”, họ được dịp tốt

làm ăn, vì chợ bò Mỹ Đức chính là chợ bò Tân Uyên vậy.

Tân Uyên là chợ quận ven rừng, ngã ba của sự thương mại với hậu phương rừng sâu, còn Mỹ Đức chỉ là một làng tiền tuyến dùng làm trại bò vĩ đại thôi.

Lái bò các nơi đều tề tựu về đó. Người bản xứ thì ai đồ tể, lo chuẩn bị mua thịt; ai đầu cơ, lo mang muối, hộp diêm, gương con, hột cườm ngũ sắc lên đó bán cho người Lào với một giá cắt cổ, ai muốn làm giàu to thì mang vốn lên mua ngà voi rẻ mạt đem về rồi mặc sức mà phát tài.

Vì thế tin bò Lèo³ về là một tin vui như người ven bể nghe thuyền đánh cá vào bờ.

Chánh phủ “Nam Kỳ” chỉ tiếp đón bò Lèo để bảo vệ họ khỏi bị gạt găm, cướp bóc thôi, còn thương mại các thứ vẫn để tự do.

³ Biến thể của tiếng Lào.

Đàn bò đến rừng Mỹ Đức là hạ trại. Mỗi con bò đều có đeo lục lạc bằng gỗ nên chủ bò vững tâm thả chúng vào rừng cho sống tự do để đợi khách. Muốn tìm bò, họ cứ lắng tai nghe tiếng lục lạc lốc cốc mà theo dấu. Còn ma rừng thì năm nay đừng hòng mò đến bò. Đã có thầy Phya Latek ếm rồi, mó vào có mà chết.

Người Lào ngay thẳng lắm. Bò họ để chung, chẳng thêm là con nào của ai cả. Bán được bao nhiêu (con nào cũng bán một giá) họ chia nhau tùy số mỗi người có. Mà số này thì ai có bao nhiêu, khai bấy nhiêu chẳng ai ăn gian ai cả. Vì vậy đàn bò giống đàn bò chung của một chủ.

Bò nghỉ được hai ngày đêm thì khách hàng được phép đến nơi.

Ai bán cứ ở ngoài lộ mà bán, ai mua, theo người dìu dắt vào rừng. Mua xong, họ sẽ gom bò ra đường lộ cho ta.

Mà trời ơi, các tay dìu dắt đều rụng rời khi họ dẫn khách hàng vào đến chỗ mà đàn bò đi ăn rải rác bên trong. Trời ơi, sự tình cũng y như hai năm rồi: bao nhiêu bò tơ mập mạp, sồn sồ đều hóa thành bò già ủ rũ, ốm bầy sườn.

Thế này thì có chết hay không! Ma gì mà dữ quá, bất kể bùa phép của thầy Phya Latek là một tay phù thủy khét tiếng từ thuở đến giờ.

Các tay dìu dắt ôm đầu chạy thoát ra trong khi những khách hàng “An Nam” ngơ ngác không hiểu làm cách nào mà người Lào đưa được những con bò ho lao ấy từ xứ xa tới đến đây, liên liếp trong ba mùa bò liến.

Thầy Phya Latek đang ngồi lựa cườm màu bỗng thấy các tay dìu dắt khách hàng hơ hải vừa chạy đến vừa la:

– Chết rồi thầy ơi, chúng nó lại bắt bò nữa, y như các năm trước.

Tất cả những người Lào có mặt tại chợ ngà voi, chợ muối hột, đều đứng lên một lượt như có lò xo bật, rồi ba chân bốn cẳng chạy riết vô rừng.

Quả thật thế, trước mắt họ bày ra một cảnh tượng vô cùng tuyệt vọng: bò con nào con nấy bụng cũng móm xom, còn xương nó thì như đang cố xoi thủng da để lòi ra ngoài.

Họ hỏi ơi, tiếc công một năm dài chăn nuôi và mấy tháng trường băng rừng vượt suối để đến đây.

Thầy Phía Latek nói:

– Bọn ma này có giỏi lắm là mà con mắt ta để ta thấy bò tẻ như vậy, chớ làm gì mà chúng rút bớt thịt bò được. Để tôi giải phép xem thử.

Nói xong, ông nắm tay lại, trăm gì lia lia một hơi dài, rồi búng những ngón tay ồm nhom vào hướng những con bò không muốn cựa quậy ấy. Nhưng ông đã mỏi mồm đọc thần chú; đã hụt hơi phà khí trừ tà vào hướng bò, những con vật này vẫn nhất định gầy khô và run rẩy vì già liệt.

Dưới đây là bức điện văn của ông tỉnh trưởng Biên Hòa gửi cho Thống Đốc Nam Kỳ:

“Chợ bò Tân Uyên hoàn toàn thất bại như hai năm trước. Stop.

Người Lào thể quyết bớt chăn nuôi và không đến chợ này nữa Stop.

Họ bảo rừng có ma hại bò. Stop.

Theo tôi, có lẽ một bệnh mới mà mầm bệnh ở rừng Mỹ Đức. Stop.

Yêu cầu phái gấp nhiều thú y lỗi lạc đón

*bò mua rẻ đang đổ về các tỉnh khác để khám.
Stop.*

*Cần hành động gấp để tránh sự nguy
ngập kinh tế cho hai xứ Lào và Nam Kỳ. Stop.”*

Ông Thống đốc Nam Kỳ đọc xong bức điện văn này, trầm ngâm giây lâu rồi trao mảnh giấy cho viên đồng lý văn phòng xem.

– Người Lào nghĩ cũng tội nghiệp, ông thống đốc nói, mà viên tỉnh trưởng này mới thật là thiếu tưởng tượng chớ. Được, tôi sẽ hành động, nhưng chậm chạp thôi, để bắt ma của người Lào, và bắt vi trùng của ông tỉnh trưởng. Ông nhớ nhé, năm tới một tháng trước khi họp chợ bò Lào, ông nhớ nhắc tôi hành động.

– Vâng.

Và dưới đây là bức điện văn của thống đốc Nam Kỳ gửi cho khâm sứ Ai Lao sau Tết tây kể đó.

“Đã thi hành đủ biện pháp để bảo vệ bò Lào. Stop.

Yêu cầu khuyến khích người chăn nuôi đem bò xuống như mọi năm. Stop.

Bảo đảm an ninh về ma quỷ”.

Đồng thời Thống đốc Nam Kỳ lại gửi lên Biên Hòa đại đội vệ binh địa phương hầu vây bắt... ma quỷ hay vi trùng gì đó.

* * *

Giữa hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một, tại ngay ranh giới tỉnh, có một lâm thôn tên là A.M. Làng ấy thuộc về tỉnh Thủ,

nhưng dân trong làng lại liên lạc mật thiết với tỉnh Biên Hòa, nên thét rồi họ không còn biết họ là dân tỉnh nào nữa.

Dân làng sống về nghề buôn “hàng đen”. Hai tiếng “hàng đen” ấy đã có rất lâu đời và người miền đông ai cũng hiểu nghĩa của nó là những con trâu con bò trộm được, đem đi bán.

(Về sau ta có danh từ chợ đen để chỉ một thứ thị trường kia, nhưng thử nghĩ danh từ hàng đen mà ám chỉ vào thứ hàng hóa trong chợ đen ấy cũng vẫn là đúng).

Trong làng từ ông hương cả đến anh dân trắng (bạch đình), ai cũng buôn hàng đen cả, nên nghề ấy thành công khai vì chính người có quyền cũng làm kia mà. Và họ coi công việc đó rất thường, không còn nghe lương tâm nói ra nói vào gì cả.

Địa thế làng rất lợi. Đó là một làng rừng

như đã nói, nghĩa là biệt tịch trong thâm sơn cùng cốc. Và vì ở biên giới nên đang đứng ở đây, bước qua một bước là đến tỉnh khác. Bên này mà có cuộc hành binh cảnh sát là họ ùn ùn dắt trâu bò đi vài thước thì qua tới bên kia, đang êm rơ.

Trong các tỉnh miền đông, trâu bò trộm được đều tập trung về chợ đó để rồi phân phát trở ra cũng trong các tỉnh miền Đông.

Tất cả các tay trộm trong vùng đều coi làng đó là thánh địa của nghề và luôn luôn đi, về không ngớt. Đó là những cuộc hành hương ban đêm mà cả thầy tín đồ đều có một lương tâm nặng trĩu tội ác và những hành lý bốn chơn.

Làng lại tổ chức châu đảo để đánh thối lui những bọn người “theo bò” hầu giúp các tên trộm nó là kẻ tiếp tế đắc lực cho cái chợ kỳ dị ấy.

Phải nói rõ các bạn mới biết “theo bò” thế nào. Các tay trộm bò, trâu thật là tài tình. Trâu bò ngủ trong chuồng mà cồng làm bằng những khúc gỗ to hơn bắp vế. Thế mà chúng dắt trâu bò ra dễ dàng như... Trương Dục Đức lấy đầu viên thượng tướng địch.

Mãi đến mấy giờ sau khỏ chủ mới hay. Thế là họ động viên cả làng, đang đêm đốt đuốc, vác dao, mác, men theo dấu trâu bò mà rượt theo trộm.

Người theo dấu cũng giỏi. Bọn trộm có “long” bò trâu ngang qua sông, qua rạch họ cũng tìm được. Nhiều khi chúng bó cẳng bò bằng rơm, họ cũng không mất dấu.

Họ theo như thế nhiều khi tới ổ, nghĩa là tới làng A. M. Là chuyên nghiệp thì phải tổ chức châu đáo. Vì thế mà làng A. M. có cả một đạo binh đáo, mác để phản công đánh lui bọn “theo bò”.

Bọn này luôn luôn thua trận vì binh xa mới đến, mệt mỏi, vì ít người hơn lại không được huấn luyện hẳn hoi.

Thế mà họ không thừa kiện gì cả, mặc dầu biết sào huyệt kẻ gian, vì bọn này lại có nơi bí mật riêng trong rừng để nhốt trâu bò, nhà chuyên trách có đến làng khám cũng chẳng tìm thấy gì.

Trong làng có ông hương cả Nghiệm là tay hàng đen chúa tể. Vốn ông rất lớn nên hàng năm ông mua ra bán vô hàng vạn trâu bò. Ông ta có đến sáu vợ, mà bà nào cũng nhà cột gỗ gỗ, nên đúc hẳn hoi. Sống giữa rừng mà ông luôn luôn trong nhà có nước đá, la-ve, bánh hộp, nho tươi, bom, xá-lị vân...vân... Người trong vùng gọi ông ta là vua hàng đen.

Nhưng ông ta vua không phải ở chỗ lớn vốn và ăn tiêu sang trọng. Phàm hễ vua là được người đầu lụy, ngự trị trên tất cả. Ông

hương cả Nghiệm ngự trị trên hết thảy các tay hàng đen khác.

Vì sao? Hàng đen, trũ xong, phải bán. Muốn bán phải có giấy tờ, vì con bò con trâu nào trong nước đều phải có thẻ căn cước như người ta cả.

Chỉ có một mình hương cả Nghiệm là có đủ giấy tờ cho hàng vạn con vật ấy. Những tay lái khác, dầu nhỏ, dầu to đều phải đến cầu khẩn ông để lấy thẻ cho bò.

– Bác muốn lấy bài chỉ cho một con bò mốc, tám xoáy, độ bốn tuổi à? Được, hai đồng một thẻ, đây này thẻ cũ, có lần xếp hẳn hoi, có mang dấu vết mắc mưa, té ruộng, lội sinh đây, chớ không phải giấy giả mới làm đâu. Con dấu tỉnh trưởng, chữ ký của phó tỉnh trưởng, chữ ký thật đấy.

Ông cả phát thẻ bò như vậy gần hai mươi năm, người tò mò tìm mãi mới khám

phá ra mảnh lời của ông ta. Ông ta thông đồng với các lò thịt các chú, đặt tiền trước khắp các lò để lấy độc quyền mua lại thê căn cước của những con vật bị thịt mỗi ngày.

Nhà ông cả Nghiệm tấp nập khách khứa tứ phương đến đó mua bò và chuộc bò.

Ông ở cách đó năm mươi cây số và tuần rồi ông có mất trộm một cặp bò phèn ư? Cứ tìm đến ông cả Nghiệm, ông sẽ cho người nhà đưa ông vào rừng nhìn bò. Ôi, bò vô số kể, lểnghển trong ấy như rệp ở các tiệm hút. Ông nhìn được bò ông là may mắn lắm và cứ mặc cả mà chuộc bò lại, đừng mong thừa gởi gì hết. Ông Cả có đủ trăm phương ngàn kế để phi tang hoặc ám hại ông nếu ông giở ngón.

Vả lại người ta “làm ăn” mà, cũng như bao nhiêu cuộc làm ăn khác, ai nỡ lật lọng

với người ta. Cho đến cái anh trộm kia, cũng là “làm ăn”. Câu chuyện lỗ vốn sau đây, mới nghe thì buồn cười nhưng khi biết rõ cuộc thương mãi này mới thật là chánh đáng.

Một nông gia kia ở Tây Ninh có mất trộm đôi bò thật tốt. Ông ta biết thủ phạm là ai, nên tìm đến nhà hăn xin chuộc.

Tên trộm ra giá tám mươi đồng.

– Thôi mà, năm chục là vừa phải mà?

– Không được đâu, năm chục thì lỗ tôi quá.

Ai đòi của người ta, mình lấy không, người ta nạp tiền để xin lại, mà mình còn than lỗ vốn cái nỗi gì chứ.

Nhưng lỗ vốn thật đó. Hăn đã mang bò tận A. M. bán rẻ cho ông Cả. Bây giờ lợi

rừng mang về, phải tốn bao nhiêu là công khó, không lỗ vốn, lỗ công sao được.

Vả lại bọn trộm rất trung thành với ông Cả, nên cứ muốn nặn nhơn đi ngay lại ông mà chuộc. Sở dĩ có sự trung thành nầy là vì ông Cả rất hào hiệp, rủi em út đứa nào bị tù, ông nuôi vợ con họ tử tế và gửi quà bánh vào khám không ngớt.

Phàm hễ vua là có kẻ muốn oán ngôi tiến vị. Ông Cả giàu sang quá nên gây nhiều đổ kỵ và một hôm ông bị đồng nghiệp phản bội dắt lính đến vây tóm trọn ổ bò trong rừng trên hai ngàn con.

Kỳ ấy ông lỗ quá sá, nhưng may không rơi vào vòng pháp luật vì không có bằng cứ ổ bò ấy là của ông.

Ông ngán ngấm thế sự, mở đại yến khoản đãi tất cả khách hàng, em út gần xa và đồng nghiệp cùng làng, trong đó có cả

người ám hại ông, và khi tiệc tàn, ông long trọng tuyên bố giải nghệ.

Ông cả là tay mưu thần chước quỷ, nên không ai tin lời tuyên bố ấy hết, và tiếp tục theo dõi hành động của ông coi ông còn lòi cái trò gì ra từ cái túi trăm ngàn kế của ông.

Nhưng ông Cả quả giải nghệ thật, ông đọc truyện Tàu, chơi cây cảnh, non bộ, hoặc ngao du các tỉnh thành, phú mặc cho bạn bè tranh đua lợi quyền mỗi men.

Ông dưỡng già như vậy đúng một năm thì lại mở đại yến khoản đãi tất cả các người quen biết và rồi cũng tuyên bố. Ông tuyên bố trở về vào rlghe. Tin sét đánh này khiến cho những đồng nghiệp của ông rụng rời khùng khiếp như một quốc gia thành linh hay tin một cường quốc lân cận chuẩn bị xâm lăng để cướp nền thanh vượng của nó.

Đọc suốt được trong thâm tâm bạn, ông Cả nói rõ để ho yên lòng:

– Không, tôi sẽ làm lái bò như xưa, nhưng không buôn hàng đen nữa, mà chỉ buôn hàng trắng thôi.

– Thế nào là hàng trắng?

– Là những con bò nuôi lương thiện buôn bán trong vòng hợp pháp.

Người người đều mỉm cười trước lời giải thích của con cáo già này.

Mấy hôm sau đó, ông Cả rao ai có bò già, bò ốm, bò què đem bán rẻ cho ông đảng ông nuôi. Tuy nói là bán rẻ, nhưng họ bán cũng rất là “được tiền”, cao giá hơn cho bọn đồ tể các chú nhiều. Nên chi bò lại đi về A. M. đông đảo. Cùng với những bò tốt do của trộm, năm ấy bò về “hưu” đổ vào vùng A. M. tấp nập. A.M. như thu hút tất cả những phần tử bạc nhược trong

nước, vì nhà nông nào cũng có một hay vài con bò hết xài, để mất công chăn, bán thì rẻ quá, và cũng không nỡ bán cho lò thịt một người bạn cày sâu cuốc bẫm với họ trong nhiều năm.

Chỉ trong vòng hai tháng là ông Cả mua được già hai nghìn con bò ốm, và cho tất cả vào sào huyết riêng của ông trong rừng như các tay hàng đen khác. Bò hàng trắng không cần giấu ai, ừ, nhưng đem vào rừng có cỏ, có lá nhiều, có lấm bóng mát, suối trong, chúng mới mập chớ.

Ông Cả khoe chắc là đến ra giêng bò ấy sẽ cải lão hoàn đồng. Tết năm ấy ông ăn Tết to hơn bao giờ cả.

Ăn rằm tháng giêng xong, ông Cả ra đi với vài tên người nhà thân tín. Vì cái lần bị bắt ấy, ông đã đổi sào huyết và giấu kín không cho bạn đồng nghiệp nào biết nơi

chốn hết. Họ hết sức dò la cũng không tìm được ổ bò của ông.

Và mười hôm sau vào đầu tháng hai, ông lừa bò về làng. Hàng trắng bán công khai mà, tội gì còn phải giấu trong rừng.

Ồ, những con bò tốt đẹp làm sao. Con nào con nấy ú nu, ú núc, sồn sồn như thanh niên mười tám hai mươi, thơm mùi rừng, thơm hoa dại, thơm cỏ non, chớ không hôi mùi phân chuồng như những con bò khác.

Làng xóm rộn rịp lên. Khắp hang cùng ngõ hẻm, ruộng khô, đồng vắng, đâu đâu cũng lúc nhúc bò của ông Cả.

Trông những con bò mới thềm làm sao! Người đồ tể đoán thấy những bắp thịt mềm dưới làn da non của chúng. Nông gia cú trầm trồ những cặp bò gân guốc, thịt săn mà gân lại dẻo, móng lại kiên cố như có đóng đế sắt rồi.

Bò về làng vài ngày là bọn lái tứ phương mang đi sạch hết.

Ông Cả lại giàu hơn bao giờ. Bò già nua vẫn rẻ hơn bò của trộm mà bò hoàn đồng, bán lại được tiền hơn bò gian.

Đồng nghiệp của ông Cả đều le lưỡi. Nếu họ biết cách nuôi thần thánh của ông thì tội gì họ còn phải đeo đuổi theo cái nghề bất lương và rất có thể vào tù nầy làm chi nữa.

Nhưng cách nuôi thần tình và tốc hành ấy, dân làng rình mò mãi mà không khám phá ra được. Họ mua chuộc người nhà của ông, nhưng mấy thằng nầy đã được trả công phủ phê nên vẫn ngậm cầm như hến!

Một năm hai kỳ, vào cuối mùa mưa trước vào giữa mùa nắng sau, ông Cả mua bò, chăn nuôi và bán bò. Ông cưới thêm ba cô vợ nữa và hăm sắm xe hơi, mua sở cao su.

Dân trong vùng đồn trong ông Cả đã chuộc bùa trên Cao Miên về bỏ cho bò ham ăn, và mau khỏe lại.

Có người lại quả quyết ông Cả vốn giao du rộng nên biết một món thuốc tây rất hiệu nghiệm do một ông thú y cho.

Nhưng sự thật là sao, họ vẫn hoang mang không chắc.

Bấy giờ ông Cả thật là hương cả, vị tiên chỉ trong làng.

Trước kia, làm nghề xấu, những người tai mắt ở xa không ai thềm giao thiệp với ông. Bây giờ quan chức trong tỉnh tới lui nườm nượp, ai cũng khen ông biết cái tà qui chánh và nhứt là thành công trong nghề khó khăn, nghề chăn nuôi. Có lần vị tỉnh trưởng tỉnh nầy hứa xin cho ông một khuê bài “xứng đáng về nông nghiệp” (Mérite agricole).

Ông thành công như vậy trong hai năm liền, và một hôm, dùng một cái có tin sét đánh là ông Cả Nghiệm bị bắt, khiến cho dân cả miền Đông đều kinh ngạc.

Tin rõ ràng ông Nghiệm bị bắt giữa rừng Mỹ Đức cùng với mấy tên người nhà, tất cả đang lừa bò tơ của người Lào, lừa vào rừng sâu để tìm đường đi vòng về A.M.

Thế là hồi ông Cả mua hàng đen, bị cảnh sát địa phương bố. Nhưng lần này cải tà quy chánh, buôn hàng trắng lại bị cả thống đốc Nam Kỳ “đặc biệt chú ý”.

Dẫu sao ai cũng khen ông Cả là người thâm.

– Phải, trộm bò của người Lào thì đại. Chúng sẽ buồn mà không mang bò đến nữa. Và vụ trộm to ấy thế nào cũng kêu gọi một phản động lực cấp tốc của nhà nước

và phương tiện thanh trùng sẽ lớn lao, khó mà thoát được.

Còn đánh tráo bò thì êm rơ. Người Lào vốn lười biếng, một khi thả bò vào rừng là không thềm dòm đến chúng nữa. Họ lại mê tín, thấy bò ốm, bò già, ngỗ bò tốt của họ bị ma làm, nên chỉ run sợ mà không rình rập để khám phá ra quỷ kế.

MA MỜI

Chúng tôi đến gần Trăng Bôm thì trời đã xế chiều. Mưa lâm râm. Hơi rừng lên nghi ngút.

– Không thể về tới chợ Trăng Bôm kịp đêm nay. Anh Bằng than.

– Cần cóc gì!

– Không cần à? Vậy đêm nay ngủ ở đâu?

– Ngủ dưới gốc cây.

Bằng bữu môi:

– Thỏ đế mà nói chuyện anh hùng.

Tôi là thỏ đế thật. Tôi lo lắm. Nhưng may thay, trước mặt chúng tôi, xa xa, một nếp lều tranh ẩn hiện trong sương chiều.

Chúng tôi làm thinh, mau bước đến đó.

Cửa nhà mở toang ra. Trong chiếc nhà tranh hai căn ấy, vồn vện chỉ có cái chõng tre. Trên vách long một giắt vài cái rìu, một ống tên và một cây ná.

“Có lẽ đây là nhà của một thợ rừng nào”. Chúng tôi nghĩ thầm như thế và bước vào nhà.

– Có ai ở nhà không? Bằng gọi lớn.

Không thấy trả lời, anh ta tăng hắng lên mấy tiếng. – Lạ – anh day lại nói với tôi – chiều tối rồi sao hăn chưa về. Ở rừng mà

có đi chơi đêm được như ở chợ đầu.

Hắn đây là người thợ rừng mà chúng tôi đoán là chủ nhơn cái nhà tranh này.

Không đáp lời Bằng, tôi đi lại cửa buồng. Phải, nhà có buồng trong, cách biệt với buồng ngoài bằng một tấm vách lá buồng.

Cửa buồng này cũng không đóng.

Tôi thò đầu vào dòm, rồi vội thụt ra ngay.

– Chủ nhà ngủ, anh à.

– Ngủ gì mà ngủ như gà vậy. Hắn nằm ở đâu?

– Trên chõng tre, sát vách ngăn này.

Bằng chạy lại vỗ vào lá buồng kêu rột roạt:

– Ông ơi, có khách! có khách!

Thật là vô lễ. Nhưng tâm trí tôi cũng từng đảng với đầu óc Bằng lúc đó, hơi coi thường người ở rừng, nên tôi không khó chịu bao nhiêu.

Đập muốn rách lá mà không nghe động tĩnh gì cả. Tức giận, Bằng chạy sấn vào buồng.

Tôi đứng ngoài mà cười. Bỗng nghe Bằng la hoảng lên:

– Ngô ời, vô đây mà coi: Mau lên! Ghê lắm!

Không hiểu gì mà “ghê lắm”, tôi chạy vào theo.

Bằng ngồi trên chõng, dưới chân chủ nhà. Có gì lạ đâu.

Buồng trong cũng trống rỗng như buồng ngoài. Dưới đất có vài viên đá dùng làm ông Táo. Vài cây củ cháy dở trên tro và

bếp nghe chừng như đã tắt từ lâu.

– Hẳn đã chết rồi. Bằng nói.

– Chết? Ngủ mà.

– Ngủ gì, anh lại xem.

Quả thật thế da thịt hẳn lạnh ngắt. Tôi kéo thử tay thì nó cứng đơ.

Bằng đánh diêm lên xem cho rõ, vì trời đã tối mờ mờ rồi. Đó là một người đàn ông độ bốn lăm, râu ngạnh tre, đầu để búi tóc. Mắt hẳn vẫn bình thản như đang ngủ. Hẳn mặc đến ba chiếc áo bà ba. Có lẽ hẳn bệnh và nghe lạnh nên mới bận nhiều áo thế.

– Làm sao? Tôi hỏi Bằng.

– Có làm sao đâu. Hãy để yên người chết. Ta cứ việc đóng cửa lại ngủ với hẳn, rồi mai, ta xuống Trảng Bôm báo tin cho nhà chức trách.

Bằng ác lắm. Anh ta nói mấy tiếng “ngủ với hẳn” bằng một giọng bình thản lạ, mà

đây vẻ mĩa mai như có ý chế nhạo tôi: “Ừ, ta ngủ với thầy ma đấy, anh ghê không?”

Tôi ghê thật! Nhưng không có cách nào trốn tránh cái ghê gớm ấy hết. Vả lại tôi còn sợ anh Bằng cười cho, nên đành phải chịu vậy.

Anh Bằng quả là một người tàn nhẫn. Suốt đêm, anh cứ kể mãi những chuyện quỷ nhập tràng, những tích con linh miêu nhảy qua đầu người chết khiến tôi khiếp đảm.

Trong nhà, trời tối như mực. Nhưng thỉnh thoảng, tôi ngược lên nhìn cửa buồng để xem có gì trong ấy nhảy ra hay không.

– Khổ quá. Bằng than, mai nầy còn phải đi trình báo, mất hết ngày giờ.

Lời nầy làm tôi nghĩ đến một ý ghê rợn, và tôi hoảng hốt lên.

– À, ngộ lỗ anh ta bị ai giết thì sao?

– Thì ta sẽ bị giữ lại để điều tra. Tình ngay mà lý gian. Có thể bị tù một gông.

Nói xong Bằng cười ngất. Anh đánh diêm lên xem lại mặt coi có sợ chẳng. Thấy tôi vẫn bình tĩnh anh làm bộ rộng lượng, an ủi rằng:

– Nói chơi vậy chớ anh đừng lo. Tôi xem ra biết ngay hấn chết vì bệnh.

Thế rồi chúng tôi sang qua chuyện trình thám, những khoa dùng để biết xem người chết vì tự tử, bị ám sát, hay bị bệnh hoạn.

Nhờ vậy, tôi quên mất chuyện ma và ngủ quên đi.

Khi tôi giật mình thức dậy thì trời đã sáng bát. Ngoài kia, chim rừng hòa tấu những khúc nhạc man rợ rất vui tai.

Tôi lay Bằng dậy, nhưng anh nhựa nhựa cự tôi.

– Để cho người ta ngủ nào!

Anh ấy lười có tiếng. Để mặc anh ta, tôi ngồi dậy toan mở cửa.

Tôi bước xuống chõng xỏ chân vào giày và khi ngược lên thì trời ơi... Tôi té ngã ngửa lên mình Bằng.

Giật mình, anh ta ngồi dậy, và bị tôi ôm chầm lấy, anh ta hoảng hốt vùng vẫy gần muốn gãy chõng.

– Hụm...

Tiếng tăng hắng của thầy ma mà tôi vừa thấy đứng nơi cửa buồng nhìn tôi khiến cho Bằng hoảng thêm lên.

Ngày nay kể chuyện này, tôi rất sung sướng mà nhớ rằng Bằng cũng không dạn cho lắm.

– Hai thầy làm gì vậy? Tiếng thầy ma hỏi thế.

Nghe cái tiếng ầm của loài người, Bằng tỉnh ngay. Anh ta ngồi lên ngay ngắn rồi nhìn vào cửa buồng.

Phải, chính đó là người chết đêm rồi, chúng tôi không lầm một tí nào cả. Cũng bộ râu ngạnh trên đó, cái nước da tái lợt đó, cái áo bà ba đen đó, và cái búi tóc đó. Thầy ma tiến gần chúng tôi. Chúng tôi thật hoang mang, không biết phải nên đứng đắn kéo lỗ đó là người thì hẳn khinh hay phải thủ thế.

Nhưng thầy ma đi tuốt ra mở cửa.

Ánh sáng buổi mai tràn ủa vào.

“À, chúng tôi nghĩ, thầy thì không phải ma. Ma gì lại tìm ánh sáng”.

– Hai thầy vào đây hồi đầu hôm hả?
Hắn hỏi.

Té ra hắn ta không chết. Nhưng sao lại
lạnh ngắt thế? Hắn tiếp:

– Tôi về hồi khuya và...

Trời ơi, sao lại về khuya? Còn ai nằm
trong ấy?

– ... Và thấy mấy thầy nằm đó, tôi biết
mấy thầy lỡ đường nên tôi để mấy thầy ngủ
yên.

Rồi hắn kể lể, trước bốn mắt ngơ ngác
và hai miệng há hốc của chúng tôi.

– Thằng em tôi nó bệnh nhiều lắm. Hôm
kia, tôi về chợ kiếm thuốc, rủi té xuống hầm
chông của chính anh em tôi đào ra để bẫy
heo rừng. Tôi ở dưới ấy hai ngày một đêm
mới lên được, và vội vàng trở về thì thấy
em tôi đã chết rồi.

Chúng tôi nhìn nhau thở nhẹ hắt người đi.

TIẾNG THẦN RỪNG

Nam nhìn các bạn, chầm rãi kể:

– Không nói thì các anh cũng biết là máu giận của tôi sôi lên sùng sục.

Các bạn chàng đồng đáp một lượt:

– Ai ở vào địa vị anh cũng thế.

– Nhưng tôi khác người ta một chút là tôi không hành động ngay.

Tôi cố trấn tĩnh, để cho hai đứa nó van xin tôi tha thứ.

– Nhưng sao anh lại bảo là suýt giết người?

– Tôi chỉ suýt về sau. Tôi bằng lòng tha thứ chúng nó, và quên hết mọi việc. Quên bề ngoài thôi, bề trong thì tôi cứ sắp đặt cuộc rửa hận.

– Anh ác lắm. Những người trầm trầm, toan tính thì tàn nhẫn vô cùng.

– Tôi cũng nhận là thế. Thói thường, người ta chỉ hành động vì xui khiến bởi cơn thịnh nộ. Tôi hành động theo lẽ phải. Đại gì mà giết nó liền để ở tù. Ghen là một trường hợp giảm khinh đấy, nhưng tuy khỏi rơi đầu, nhưng ít ra cũng mười năm tù.

Tôi giả quên đi đến được một năm.

Thằng ấy không còn nghi ngờ gì nữa và yên lòng sống như thường.

Nó yên lòng cho đến đổi tưởng tôi là thằng ngốc và có ý muốn tái phạm. Còn vợ tôi thấy tôi dễ dãi quá cũng khuyến khích nó, nên chi lương tâm tôi như được giải thoát. Các anh nghĩ coi, dầu mình có ác đến đâu đi nữa, mà người ta không có tội lỗi gì, giết sao cho đành. Vì vậy mưu toan phản bội của hai đứa nó khiến cho tôi dễ tính quá: khỏi do dự vì lương tâm.

Hôm đó tôi rủ thằng nọ đi săn. Tôi rủ khéo lắm. Nó đi mà người nhà nó và người nhà tôi không biết đi đâu, và đi với ai.

Chúng tôi, nói là tôi thì đúng hơn, cố tránh tất cả những nẻo đường có người quen biết, và chỉ sống với lương thực mang theo, để khỏi nhờ cậy ai, và đi sâu vào miệt rừng Xuân Lộc.

Hắn ta khỏe mạnh hơn tôi nhiều, thành ra tôi phải đợi dịp, chớ không phải cứ lôi hắn vào rừng là giết hắn được đâu.

Tôi đã dự đoán điều đó nên đem lương thực rất nhiều, và một cái lều vải bố xám.

Tôi cố ý phá bằng cách bắn chỉ thiên lu bù cho thú nó sợ mà trốn mất. Nếu săn được, hắn đòi về làm sao?

Đêm đến chúng tôi đốt lửa quanh trại, rồi một đứa canh cho đứa kia ngủ.

Những lúc anh ta nằm ngáy âm âm, tôi đều có lăm le mãi con dao săn nhưng không bao giờ dám ra tay. Tôi tự bảo không chắc mình đâm một cái là hắn chết ngay. Như thế hắn còn đường chống cự, và cuộc tranh đấu sẽ khó khăn. Thật ra thì là tôi ớn tay; không phải là tay giết chóc chuyên môn, tôi chỉ nghi đến cái việc con dao cắm phập vào thịt, máu trào ra mà nổi ốc cả mình.

Hôm ấy chúng tôi đi ra bờ sông tìm kỳ đà săn chơi. Hắn thấy bóng một con, men tới trước. Thấy thế tôi cố ý chân chờ ở lại sau. Đến chừng cách hắn độ một trăm thước tôi giơ súng lên định bắn. Hắn đứng lom khom đưa cái lưng và cái ót lại phía tôi. Dầu bắn dở thế nào, tôi cũng hạ hắn được ngay phát đầu.

Tôi nhắm kỹ lưỡng lắm, và vừa toan bóp cò thì bỗng nghe một tiếng một người ô ề nói lớn lên:

– Ông trời có con mắt!

Tay tôi bỗng bủn rủn, tôi hạ súng xuống hồi nào không hay, đứng sững đó như bị trời trông.

Hắn trở lại, bức đầu, bức tóc và chửi thề:

– Ai biểu anh nói gì đó! Tôi hút gió, nó vừa nhắm mắt, tôi rình lấy bá súng đập nó,

kế bị anh la, nó giựt mình mở mắt ra đông mất.

Hắn còn định căn nhắc tôi nữa thì chợt thấy vẻ kinh hãi của tôi, hắn hỏi:

– Làm sao? Cái gì mà anh hoảng lên thế?

Hắn hỏi rồi không nghe đáp, nên thủ thế, nhìn quanh đó, đoán rằng có thú dữ.

Tôi cũng nhìn quanh, nhưng để tìm cái khác.

Ngó mãi mà không thấy gì, hắn nổi dóa quất:

– Mà cái gì chớ?

Tôi hoàn hồn lần lần, rồi nói:

– Lạ quá! Không phải tôi nói. Nhưng ai nói, tôi tìm mãi mà không thấy.

– Nhưng nó nói cái gì?

– Nó nói... à nó nói... cái gì tôi cũng không nghe rõ.

– Nó nói to như thế, anh ở gần đây lại nghe không rõ?

– Vì tôi sợ quá.

– Sao lại sợ. Cọp anh không sợ, mà người ta nói, anh lại hoảng lên.

Ừ, vô lý thật. Bây giờ tôi mới nhận ra, là đối với hăn, tôi rất vô lý. Cái gì mà nghe tiếng nói lại hoảng hốt lên?

Nhưng đối với tôi, thì tôi không vô lý chút nào cả.

Chúng tôi lại trở về lều để ăn bánh mì với lạp xưởng nướng, cái món đã hai ngày mà vẫn phải ăn hoài.

Ăn xong, hăn giận lấy vì bị ăn bánh mì củi khúc, nên nằm lăn ra ngủ. Hăn khỏe

người lắm, nên nằm xuống là ngáy pho pho.

Còn tôi, tôi ngồi nhớ lại cảnh ban nãy rồi rùng mình.

Chắc có người đã thấy cử chỉ của tôi, tôi nghĩ may là tội ác tôi chưa làm, chớ trễ nửa phút thì đã bị tù rồi, vì cuộc sát nơn có người chứng kiến.

Tôi băn khoăn mãi, không biết có nên về tay không để đợi dịp khác, vì lần này mà hành động thì nguy cho cái đầu của tôi.

Suốt ngày ấy, tôi không chịu đi đâu cả, mặc dầu hấn thúc dậy và rủ tôi đi.

Đến chiều lại, hấn đội đèn đi bắn một mình.

Tôi ở lại đốt lửa như thường, và lắng nghe tiếng rừng đêm bắt đầu nổi dậy.

Đầu tiên là tiếng chim ụt vang dội cả

khu rừng to, kể đó là tiếng vạc, tiếng cú, tiếng của những loại chim gù ăn đêm, và đang reo mừng khi ngày sắp tắt.

Bỗng một giọng ồ ồ, một giọng thổ của người đứng tuổi nói oang oang lên:

– Ông trời có con mắt! Ông trời có con mắt!

Tiếng nói không to, nhưng cũng vang rền lại nhờ đồng vọng trong rừng, không rõ từ hướng nào đến, rất gần mà không phân biệt được là cách xa bao nhiêu. Da tôi mọc ốc khắp nơi. Tôi rùng mình lên và bất giác trùn mền lại.

Trời ơi, không phải tiếng người nữa rồi. Vào giờ này trừ bọn săn đêm ra, dám chắc không còn ai héo lánh đến đây cả, cho dầu là bọn thợ rừng.

Ban mai tôi yên lòng được, là đã nghĩ rằng người làm chứng chỉ thấy cử chỉ của

tôi, nhưng không làm gì tôi được.

Bây giờ đây, rõ ràng cái người chúng ấy là một “kẻ khuất mặt”, một sơn thần cũng nên, thì tôi làm sao mà yên sống được với cái tội ác cho dầu chưa làm?

Tôi run sợ như vị sơn thần ấy đứng đầu đó, nhìn tôi và hăm dọa trừng trị.

Lửa bên ngoài đã sắp tàn, mà tôi cũng chẳng dám ló ra để lấy thêm nhánh cây khô nuôi nó! Tôi sợ thú dữ. Nhưng thú dữ cứ đến mà ăn tôi đi, tôi sợ sơn thần nhiều hơn.

Đêm đó tôi lên cơn sốt, và định ninh rằng sơn thần hành tôi. Đến khuya hăn về, tôi xin hăn mai nầy dìu tôi về chợ để chết cho yên thân.

Ngày mai, tôi đỡ sốt. Chúng tôi xếp lều, rồi mang lên đường.

Đi được đã một cây số ngàn, chúng tôi

gặp anh thợ rừng đeo ná, tay xách rìu và con quạ đen mun lông đầy máu.

Bạn tôi hỏi:

– Quạ ăn thịt không được, mà anh bắn làm gì?

– Nó làm tôi hết hồn hoài nên tôi mới bắn.

– Nó làm sao?

– Nó đậu trên ngọn cây, rồi nói tiếng người...

Cả hai chúng tôi đều kêu lên, bạn tôi kêu xong, cười xòa nhìn tôi mai mỉa còn tôi thì tức giận vô cùng.

– Các ông tính, giữa rừng hoang vắng mà nó nói om lên, nghe có lạnh mình không?

– Nhưng quạ nuôi, sao lại ở rừng?

– Có lẽ ai làm sảy, nó trở về rừng, rồi thỉnh thoảng nhớ những bài học cũ nên nói bậy chơi cho đỡ buồn.

Từ đó, tôi không nghĩ tới vụ giết bạn nữa. Mình hèn quá mà, nghe cái gì cũng sợ thì còn nói đến chuyện làm dữ chi cho mất công.

